

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 /9/2023.

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hồng Khánh.

Các hội thẩm nhân dân 1/ Bà Triệu Thị Tình;
2/ Ông Phạm Đức Tuế.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2023/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXX - ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị L, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BB, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lý Ngọc Q, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm BB, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 31/3/2023 và quá trình tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vi Thị L trình bày:

Chị L và anh Lý Ngọc Q đăng ký kết hôn ngày 02/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã BL, huyện Đ. Trước khi kết hôn, chị và anh Q có quen biết và tự nguyện tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn anh, chị sống tại xóm BB, xã BL, huyện Đ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa anh, chị bắt đầu xảy ra từ đầu năm 2017, nguyên nhân anh chị bất đồng quan điểm sống, anh Q thường xuyên uống rượu về

nhà lấy có chữ mắng chị, anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra. Anh chị sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin được ly hôn anh Q.

- Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có 01 con chung là Lý Ngọc Hân, sinh ngày 12/4/2013. Khi ly hôn chị đề nghị anh Lý Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000 đồng/01 tháng đến khi con chung trưởng thành.

- Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị L xác định, chị và anh Q không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lý Ngọc Q tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai anh Q trình bày:

Anh và chị L được tự nguyện tìm hiểu nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/2014 tại UBND xã BL, huyện Đ và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2017 thì mâu thuẫn nhỏ trong gia đình giữa anh, chị bắt đầu xảy ra. Nguyên nhân chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống về cách nuôi dạy con chung và làm ăn kinh tế gia đình. Anh và chị L sống ly thân từ cuối năm 2017. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh mong muốn chị L suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Lý Ngọc Hân, sinh ngày 12/4/2013. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Anh yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Anh Q xác định anh và chị L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã làm các thủ tục theo quy định của pháp luật, tiến hành hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng thành. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, chị L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn chị trình bày cương quyết xin ly hôn; Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Lý Ngọc Hân, sinh ngày 12/4/2013. Khi ly hôn chị đồng ý để anh Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/01 tháng đến khi con chung trưởng thành; Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị L và anh Q không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến.

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của nguyên đơn, bị đơn. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán,

Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn trong quá trình giải quyết, ban đầu anh Q đến Tòa án theo đúng giấy triệu tập, tham gia giải quyết vụ án. Tuy nhiên, kể từ khi Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì anh Q không đến Tòa án giải quyết mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Vi Thị L; chị Vi Thị L được ly hôn anh Lý Ngọc Q; Về con chung: Chị L và anh Q có 01 con chung là Lý Ngọc Hân, sinh ngày 12/4/2013. Khi ly hôn, giao cho anh Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Ghi nhận việc chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/01 tháng đến khi con chung trưởng thành; Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện Kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ bằng biện pháp xác minh, lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị L và anh Lý Ngọc Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị L và anh Q nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị nghi kỵ, nghi ngờ nhau, bất đồng quan điểm sống. Dẫn đến giữa chị L và anh Q thường xuyên có lời nói xúc phạm nhau, xô sát nhau, anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị L không còn quan tâm đến anh Q nữa, cương quyết xin được ly hôn Q. Như vậy, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, xét yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp, đúng thực tế cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị L và anh Q có 01 con chung là Lý Ngọc Hân, sinh ngày 12/4/2013. Khi ly hôn chị đề nghị anh Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/01 tháng đến khi con chung trưởng thành vì hiện nay chị chưa có nơi ở ổn định; cháu Hân cũng đang sống cùng anh Q và cũng phù hợp với yêu cầu của anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó, cần giao cháu Hân cho anh Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp, đảm bảo điều kiện tốt nhất để cháu Hân phát triển về thể chất, tinh thần cũng như điều kiện học tập cho cháu.

- Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị L và anh Q đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Vi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vi Thị L được ly hôn anh Lý Ngọc Q.

2. Về con chung: Giao cho anh Lý Ngọc Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lý Ngọc Hân, sinh ngày 12/4/2013 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị Vi Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vi Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lý Ngọc Hân, sinh ngày 12/4/2013 với mức 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 468

Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7a, 7b; Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị L và anh Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng:

Chị Vi Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003051 ngày 19/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị L còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã BL, huyện Đ;
- (ĐKKH số 16, ngày 02/12/2014)
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tâm Trần Thị Hồng Thúy

Lê Hồng Khánh

**TAND HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN PHIÊN TÒA DÂN SỰ SƠ THẨM

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 7 năm 2021

Tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: **10/2021/TLST-HNGĐ** ngày 17 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu Huyền, sinh năm 1992.

HKTT: Xóm Làng Bèn, xã Đồng Thịnh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú: Số nhà 09, tổ 9 phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Hà Tiến Tài, sinh năm 1991.

KHTT: Xóm Làng Bền, xã Đồng Thịnh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Bà Tô Thị Ninh;

2) Bà Trần Thị Hồng Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Nghĩa - Kiểm sát viên.

II. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa: Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu Huyền – có mặt; Bị đơn – Anh Hà Tiến Tài – Vắng mặt.

- Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

- Chủ tọa thông báo quyền và nghĩa vụ của đương sự

Hỏi: Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Huyền có cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, người làm chứng cho mình không?

Đáp: Tôi không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì

- Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi chị Huyền có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa hay không?

- Đáp: Tôi nhất trí, không đề nghị thay đổi ai.

- Chủ tọa hỏi Kiểm sát viên có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa hay không?

- Đáp: Đại diện Viện kiểm sát nhất trí, không đề nghị thay đổi ai.

- Chủ tọa hỏi những người tham gia tố tụng xem có yêu cầu triệu tập những người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa không?

- Hỏi: Chị Huyền không yêu cầu triệu tập người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

- Chủ tọa: Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị có thay đổi, bổ sung hay rút yêu cầu khởi kiện không?

- Đáp: Tôi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện.

- Chủ tọa hỏi vị đại diện Viện kiểm sát cho biết ý kiến và sự vắng mặt của bị đơn, ý kiến gì về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa?

- KSV: Chủ tọa phiên tòa đã thay mặt HĐXX thực hiện đúng và đầy đủ phần thủ tục bắt đầu phiên tòa theo quy định của pháp luật, đại diện VKS không có ý kiến gì thêm, Về việc vắng mặt của bị đơn, để đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự. VKS đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để thảo luận

Hội đồng xét xử vào phòng xử án

Chủ tọa phiên tòa thay mặt HĐXX công bố Quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa tiếp theo được xét xử vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 15/7/2021. Địa điểm: Tòa án nhân dân huyện Định Hoa, tỉnh Thái Nguyên

Phiên tòa kết thúc vào hồi 10 giờ 10 phút, **ngày 19 tháng 4 năm 2021.**

THƯ KÝ PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thành Huế

Hoàng Văn Giang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ TỈNH THÁI
NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 09 giờ 55 phút, ngày **19 tháng 4 năm 2021**

Tại: Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Ninh;

2. Bà Trần Thị Hồng Thúy.

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu Huyền, sinh năm 1992.

HKTT: Xóm Làng Bèn, xã Đồng Thịnh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú: Số nhà 09, tổ 9 phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Anh Hà Tiến Tài, sinh năm 1991.

KHTT: Xóm Làng Bèn, xã Đồng Thịnh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sự có mặt, vắng mặt của các đương sự, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đi đến biểu quyết cụ thể như sau:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; 39; 147; 228; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Để đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự. Hoãn phiên tòa.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Thảo luận kết thúc vào hồi 10 giờ 05 phút cùng ngày.

Biên bản thảo luận được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Ninh

Trần Thị Hồng Thúy

Hoàng Văn Giang

**TAND HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN PHIÊN TÒA DÂN SỰ SƠ THẨM

Vào hồi 07 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 7 năm 2021

Tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: **10/2021/TLST-HNGĐ** ngày 17 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu Huyền, sinh năm 1992.

HKTT: Xóm Làng Bèn, xã Đồng Thịnh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Tạm trú: Số nhà 09, tổ 9 phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Hà Tiến Tài, sinh năm 1991.

KHTT: Xóm Làng Bèn, xã Đồng Thịnh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Bà Tô Thị Ninh;

2) Bà Trần Thị Hồng Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Nghĩa - Kiểm sát viên.

II. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:

- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa: Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu Huyền – có mặt; Bị đơn – Anh Hà Tiến Tài – Vắng mặt.

- Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

- Chủ tọa thông báo quyền và nghĩa vụ của đương sự

Hỏi: Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Huyền có cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, người làm chứng cho mình không?

Đáp: Tôi không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì

- Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi chị Huyền có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa hay không?

- Đáp: Tôi nhất trí, không đề nghị thay đổi ai.

- Chủ tọa hỏi Kiểm sát viên có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa hay không?

- Đáp: Đại diện Viện kiểm sát nhất trí, không đề nghị thay đổi ai.

- Chủ tọa hỏi những người tham gia tố tụng xem có yêu cầu triệu tập những người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa không?

- Hỏi: Chị Huyền không yêu cầu triệu tập người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

- Chủ tọa: Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị có thay đổi, bổ sung hay rút yêu cầu khởi kiện không?

- Đáp: Tôi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện.

- Chủ tọa hỏi vị đại diện Viện kiểm sát có ý kiến gì việc vắng mặt của bị đơn và về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa hay không?

- KSV: Chủ tọa phiên tòa đã thay mặt HĐXX thực hiện đúng và đầy đủ phần thủ tục bắt đầu phiên tòa theo quy định của pháp luật; Việc bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đúng quy định, vắng mặt lần thứ hai, đại diện VKS đề nghị HĐXX tiếp tục làm việc.

III. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

1. Trình bày của đương sự:

Nguyên đơn – chị Đặng Thị Thi Huyền trình bày: Chị và anh Hà Tiến Tài kết hôn ngày 30/6/2014 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Thịnh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh Tài có quen biết và tự nguyện tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn chị sống tại nhà bố mẹ chồng. Mâu thuẫn bắt đầu xảy ra từ tháng 8 năm 2018, nguyên nhân là do chị đi làm xa nhà, anh Tài ở nhà không để ý chăm lo cho gia đình, vô cớ ghen tuông gây áp lực cho chị và gia đình. Chị và hai bên gia đình đã cố gắng khuyên giải nhiều lần nhưng anh Tài không thay đổi và ngày càng tỏ thái độ ghen tuông vô cớ hơn, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Đến tháng 7 năm 2020 chị và anh Tài sống ly thân, chị đã đưa cả hai con chung của anh chị về nhà bố mẹ đẻ chị tại phường Yên Hải, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh sinh sống và các cháu đã sinh hoạt và đi học ổn định từ đó đến nay. Nay chị không còn yêu thương, quan tâm đến anh Tài nữa, chị kiên quyết xin được ly hôn

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

- Chủ tọa: Chị Huyền cho biết, chị và anh Tài kết hôn vào thời gian nào? Có đăng ký kết hôn không? Việc kết hôn có tự nguyện không?

- Đáp: Tôi và anh Tài kết hôn trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện đăng ký kết hôn ngày **30/6/2014 tại UBND xã Đồng Thịnh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.** và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương.

- Hỏi: Chị Huyền cho biết quá trình chung sống của hai vợ chồng như thế nào?

- Đáp: Sau khi cưới, tôi và anh Tài sống chung với nhau tại nhà bố mẹ chồng tại xã Đồng Thịnh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Hỏi: Lý do xin ly hôn?

- Đáp: Do quan điểm sống giữa tôi và anh Tài không hợp nhau, anh Tài còn ham chơi không chăm lo cho gia đình, vợ con. Tôi không biết anh Tài chơi gì dẫn đến nợ nần nhiều.

- Hỏi: Chị có góp ý cho anh Tài không?

- Đáp: Tôi và gia đình đã động viên, khuyên giải nhiều lần nhưng anh Tài không thay đổi

- Hỏi: Ly thân từ khi nào?

- Đáp: Tôi và anh Tài ly thân từ tháng 7 năm 2020 đến nay.

- Hỏi: Anh chị có mấy con chung?

- Đáp: Tôi và anh Tài có hai con chung là Hà Đức Long, sinh ngày 06/8/2014 và Hà Huyền Chi, ngày ngày 01/12/2015

- Hỏi: Khi ly hôn, quan điểm của chị về con chung như thế nào?

- Đáp: Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, tôi không yêu cầu anh Tài cấp dưỡng nuôi con chung

- Hỏi: Hiện nay chị đang làm gì? ở đâu?
 - Đáp: Hiện nay tôi đang làm công nhân tại công ty Samsung Phổ Yên, Thái Nguyên.
 - Hỏi: Thời gian làm việc của chị như thế nào? Thu nhập bình quân bao nhiêu một tháng?
 - Đáp: Tôi đi làm vào giờ hành chính, thời gian đi làm từ 7 giờ sáng đến 7 giờ tối, thu nhập khoảng 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng một tháng
 - Hỏi: Thời gian đi làm như vậy nếu được giao con chị chăm sóc con như thế nào?
 - Đáp: Hiện tại công việc của tôi là như vậy, nhưng khi ly hôn xong tôi sẽ chuyển về làm gần nhà để có thời gian chăm sóc cho các con
 - Hỏi: Trong quá trình giải quyết anh Tài có đề nghị được nuôi một con chung, quan điểm của chị như thế nào?
 - Đáp: Tôi không đồng ý vì anh Tài không có việc làm ổn định, thường xuyên vắng nhà sẽ không có thời gian chăm sóc con tốt
 - Hỏi: Chị cho HĐXX biết vì sao chị nói anh Tài không có việc làm ổn định?
 - Đáp: Vì anh Tài không ký hợp đồng lao động ổn định ở đâu cả, chỉ đi làm được một thời gian lại bỏ việc.
 - Hỏi: Chị và anh Tài có tạo dựng được khối tài sản chung nào không?
 - Đáp: Tôi và anh Tài không tạo dựng được khối tài sản chung nào.
- Đại diện VKS không hỏi gì thêm.
 Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần hỏi chuyển sang phần tranh luận.

3. Tranh luận tại phiên tòa:

- Chủ tọa: Nguyên đơn chị Huyền trình bày quan điểm tranh luận?
- Đáp: Tôi không có tranh luận gì thêm
- Chủ tọa: Đề nghị vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong vụ án và quan điểm về việc giải quyết vụ án.
- KSV phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng, Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn: Quá trình giải quyết, ban đầu anh Tài đến Tòa án theo đúng giấy triệu tập, tham gia giải quyết vụ án. Tuy nhiên, kể từ ngày 15/3/2021, sau khi phản đối thỏa thuận trước đó giữa anh và chị Huyền, thì anh Tài đã vắng mặt tại địa phương, không đến Tòa án giải quyết dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

1. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị Đặng Thị Thu Huyền được ly hôn anh Hà Tiến Tài. Về con chung: Giao cháu Hà Đức Long, sinh ngày 06/8/2014 và cháu Hà Huyền Chi, sinh ngày 01/12/2015 cho chị Huyền

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh Long do chị Huyền không yêu cầu.

Về tài chung, con chung: Chị Huyền, anh Tài không có, yêu cầu HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Đặng Thị Thu Huyền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Chủ tọa: Chị Huyền có nghe rõ quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát không? Chị có ý kiến gì tranh luận không?

- Đáp: Tôi đã nghe rõ, nhất trí và không có ý kiến gì tranh luận.

- Chủ tọa: Không ai có ý kiến tranh luận, thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận, HĐXX vào phòng nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án.

Chủ tọa phiên tòa thay mặt HĐXX tuyên toàn văn bản án gốc đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

**Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên
và những người tham gia tố tụng:**

Không có.

Phiên tòa kết thúc vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 7 năm 2021.

THƯ KÝ PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thành Huế

Hoàng Văn Giang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ TỈNH THÁI
NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 15 phút, ngày 15 tháng 7 năm 2021

Tại: Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Ninh;

2. Bà Trần Thị Hồng Thúy.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu Huyền, sinh năm 1992.
HKTT: Xóm Làng Bèn, xã Đồng Thịnh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Tạm trú: Số nhà 09, tổ 9 phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Anh Hà Tiến Tài, sinh năm 1991.
KHTT: Xóm Làng Bèn, xã Đồng Thịnh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của những người tham gia tố tụng, Kiểm sát viên, Hội đồng xét thảo luận toàn bộ những vấn đề cần giải quyết của vụ án và đi đến biểu quyết cụ thể như sau:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; 39; 147; 228; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 9, Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thu Huyền.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu Huyền được ly hôn anh Hà Tiến Tài.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về con chung: Chị Đặng Thị Thu Huyền và anh Hà Tiến Tài có hai con chung là Hà Đức Long, sinh ngày 06/8/2014 và Hà Huyền Chi, sinh ngày 01/12/2015. Chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hà Tiến Tài (do chị Huyền không yêu cầu).

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thu Huyền và anh Hà Tiến Tài không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về án phí: Chị Đặng Thị Thu Huyền phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005201 ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 25 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Ninh

Trần Thị Hồng Thúy

Hoàng Văn Giang